

	Luật DN, cho phù hợp		Sửa cho phù hợp
<p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu trực tiếp hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc điều hành. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.</p>	<p>đồng quản trị 25.1. Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch hội đồng quản trị trong số các thành viên của Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số. Chủ tịch Hội đồng quản trị là một trong hai người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p>		
<p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>25.3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau: 25.3.1. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị. 25.3.2. Chuẩn bị chương trình, nội dung các tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị. 25.3.3. Xác định hình thức thông qua quyết định của Hội đồng quản trị. 25.3.4. Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị. 25.3.5. Chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị. 25.3.6. Lập chương trình công tác và phân công các thành viên thực hiện việc kiểm tra giám sát hoạt động của Công ty. 25.3.7. Thay mặt Hội đồng quản trị ký các văn bản, quy định, các hợp đồng, thỏa thuận thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị hoặc đã được Hội đồng quản trị phê duyệt và phân công. 25.3.8. Lập các dự án đầu tư. Tổ chức thực hiện phương án đầu tư, dự án đầu tư của Công ty theo sự phân công của Hội đồng quản trị. 25.3.9. Quyết định cử đi công tác, đào tạo nước ngoài đối với các chức danh do Hội đồng quản trị quản lý theo đề nghị của Tổng Giám đốc. 25.3.10. Được ủy quyền và chịu trách nhiệm về sự ủy quyền của mình. 25.3.11. Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p>	<p>Điều 25.3</p>	
<p>7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các</p>	<p>26.7. Thông báo và chương trình họp. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba ngày trước khi tổ chức họp.</p>	<p>Điều 26.7</p>	<p>Sửa cho phù hợp</p>

	<p>thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp vắng mặt và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về bản bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</p>		<p>các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp vắng mặt và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp.</p>	<p>Sửa theo Điều 154 Luật doanh nghiệp</p>
27	<p>14. Biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và những biên bản đó sẽ phải được xem như những bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của tất cả các thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp.</p>	Điều 26.14	<p>26.14 Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>26.14.1 Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>26.14.2 Mục đích, chương trình và nội dung họp;</p> <p>26.14.3 Thời gian, địa điểm họp;</p> <p>26.14.4 Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;</p> <p>26.14.5 Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>26.14.6 Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;</p> <p>26.14.7 Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;</p> <p>26.14.8 Các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>26.14.9 Họ, tên, chữ ký chủ tọa, người ghi biên bản, các thành viên tham dự cuộc họp. Trường hợp có thành viên tham dự họp nhưng không ký biên bản thì chữ ký khi nhận tài liệu tham dự cuộc họp của thành viên đó được coi là đã ký biên bản.</p> <p>Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.</p> <p>Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.</p>	Sửa, bổ sung, bổ cục lại, theo Luật
28	<p>Điều 29. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành</p> <p>1. Bổ nhiệm. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám</p>	Điều 29	<p>Điều 29. Tổng Giám đốc điều hành</p> <p>29.1. Tổng Giám Đốc là một trong hai người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <p>29.2. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, bãi</p>	Sửa, bổ sung, bổ cục lại, theo Luật

đồng điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ. Tổng giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành là không quá năm (05) năm trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc điều hành không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.

bổ sung và chuyển thứ tự của các mục sau:

3. Quyền hạn và nhiệm vụ. Tổng giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

d. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến

DN, cho logic, đủ tin, để tra cứu

nhiệm. Tổng Giám đốc có thể đồng thời cũng là thành viên Hội đồng quản trị.

29.3. Tổng Giám đốc Công ty chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

29.4. Giúp việc Tổng Giám đốc Công ty có 1 hoặc các Phó tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

29.5. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

29.6. Tiêu chuẩn lựa chọn Tổng Giám đốc điều hành.

Tổng Giám đốc điều hành có đầy đủ các điều kiện sau:

29.6.1. Người có Quốc tịch Việt Nam.

29.6.2. Có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý Công ty

29.6.3. Không thuộc các đối tượng cấm theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp và của pháp luật và Điều lệ Công ty.

29.6.4. Có sức khoẻ, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết;

29.6.5. Các tiêu chuẩn khác theo Luật Doanh nghiệp

29.7. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc điều hành

29.7.1 Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua và tuân thủ pháp luật;

29.7.2 Quyết định về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và các vấn đề thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc điều hành theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

29.7.3 Xây dựng kế hoạch, kiến nghị số lượng lao động và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần sử dụng để đề đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh. Tuỳ chọn thuê mướn, bổ trí sử dụng, khen thưởng, kỷ luật đối với người lao động theo quy chế đã được Hội đồng quản trị phê chuẩn, phù hợp với Bộ Luật lao động. Quyết định mức lương và phụ cấp (nếu có) của người lao động kể cả người

hợp đồng lao động của họ;

e. Vào ngày [31 tháng 10] hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.

f. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

g. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

i. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.

j. bổ sung

4. Báo cáo lên Hội đồng quản trị và các cổ đông. Tổng giám đốc điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5. Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng giám đốc điều hành) và bãi nhiệm một Tổng giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.

6. bổ sung:

quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc điều hành.

29.7.4 Xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch dài hạn, các quy chế quản lý điều hành Công ty, quy chế tài chính, quy chế lao động tiền lương, quy chế sử dụng lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động phù hợp với Bộ Luật lao động và quy định của pháp luật;

29.7.5 Vào ngày [31 tháng 11] hàng năm, Tổng giám đốc điều hành phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm.

29.7.6 Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;

29.7.7 Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

29.7.8 Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.

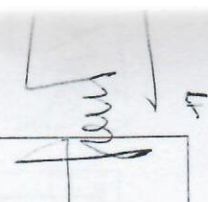
29.7.9 Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc điều hành và pháp luật.

29.7.10. Ký kết các hợp đồng kinh tế thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc điều hành theo luật định và quy định của Điều lệ này.

29.7.11 Đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm, khen thưởng và kỷ luật các chức danh: Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty, Giám đốc các Trung tâm, Chi nhánh và các chức danh tương đương.

29.7.12 Tổng Giám đốc điều hành có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, của Đại hội

29	<p>Điều 30. Thư ký Công ty Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <p>a. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;</p> <p>b. Làm biên bản các cuộc họp;</p> <p>c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;</p> <p>d. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.</p> <p>Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	Điều 30	<p>Điều 30. Thư ký công ty Hội đồng quản trị sẽ chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:</p> <p>30.1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;</p> <p>30.2. Hỗ trợ các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;</p> <p>30.3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện các nguyên tắc quản trị công ty;</p> <p>30.4. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp của cổ đông;</p> <p>30.5. Hỗ trợ công ty trong việc tuân thủ đúng các nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính.</p> <p>30.6. Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	sửa theo luật DN
30	<p>Điều 36. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 23.4 và Điều 34.3</p>	Điều 36.1	<p>Điều 36. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ 36.1 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong Điều 11.3</p>	sửa theo luật DN
31	<p>Điều 39. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận</p> <p>39.1 : Phân phối lợi nhuận và lập quỹ Lợi nhuận thực hiện của niên độ kế toán sau khi bù đắp lỗ năm trước theo Quy định của Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp và nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp được phân phối theo thứ tự sau :</p> <p>39.1.1. Bù đắp các khoản lỗ của năm trước đã hết thời hạn bù lỗ vào lợi nhuận trước thuế theo Luật thuế TNDN.</p> <p>39.1.2. Trích 5% Quỹ dự phòng tài chính cho đến khi bằng</p>	Điều 39	<p>Điều 39. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận 39.1 Lợi nhuận, phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ. Theo các quy định về chế độ tài chính do Nhà nước ban hành đối với các Công ty cổ phần; lợi nhuận của Công ty gồm: + Lợi nhuận trước thuế = Tổng Doanh thu – Tổng chi phí + Lợi nhuận sau thuế = Lợi nhuận trước thuế – Thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>39.2. Trước khi phân chia cổ tức cho các Cổ đông phải</p>	sửa theo luật DN


 17